

DSSV CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN KHOA ĐIỆN TỬ -VIỆN THÔNG NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH (CHÍNH THỨC)**HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK1/24- 25	XL HT HK1/24- 25	XL ĐRL HK1/24- 25	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	21207001	Bùi Thành Đạt	10	10	8,72	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	14.015.540		14.015.540	
2	21207050	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	10	10	9	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.289.680		15.289.680	
3	21207124	Nguyễn Thị Trà Chi	10	10	8,75	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	14.015.540		14.015.540	
4	21207156	Trịnh Huy Hoàng	10	10	9,31	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.289.680		15.289.680	
5	21207158	Phạm Đức Hùng	10	10	9,29	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	15.289.680		15.289.680	
6	21207195	Huỳnh Thị Ngọc Phúc	10	10	8,76	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	14.015.540		14.015.540	
7	21207246	Lê Hoàng Nam	10	10	8,72	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	14.015.540		14.015.540	
8	22207002	Võ Thúy An	10	10	9,05	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	12.776.880		12.776.880	
9	22207027	Nguyễn Trung Hiếu	10	10	9,42	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	12.776.880		12.776.880	
10	22207098	Huỳnh Thái Tuấn	10	10	9,77	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	12.776.880		12.776.880	
11	22207099	Nguyễn Anh Tuấn	10	10	9,35	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	12.776.880		12.776.880	
12	22207107	Lê Thanh Vy	10	10	9,4	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	12.776.880		12.776.880	
13	22207110	Võ Minh Chấn	13	10	9,44	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	12.776.880		12.776.880	
14	22207113	Trương Quang Hưng	10	10	9,46	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	12.776.880		12.776.880	
15	22207116	Lê Trần Anh Kiệt	10	10	9,71	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	11.712.140		11.712.140	
16	23207007	Nguyễn Lê Gia Khiêm	17	13	9,32	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.345.200		13.345.200	
17	23207016	Nguyễn Minh Quân	17	13	9,17	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.345.200		13.345.200	
18	23207038	Nguyễn Trần Quốc Bảo	17	13	9,3	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	13.345.200		13.345.200	
19	23207047	Nguyễn Ngọc Dũng	17	13	8,95	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.345.200		13.345.200	
20	23207048	Nguyễn Ngọc Dũng	17	13	9,02	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.558.400		14.558.400	
21	23207060	Nguyễn Ngọc Hùng	17	13	9,18	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	14.558.400		14.558.400	
22	23207092	Phan Phi Phàm	17	13	8,91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.345.200		13.345.200	
23	23207109	Phạm Mai Diệu Thảo	17	13	8,99	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	13.345.200		13.345.200	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK1/24- 25	XL HT HK1/24- 25	XL ĐRL HK1/24- 25	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
24	24207047	Nguyễn Quang Tùng	13	11	8,4	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200	10.962.000	1.096.200	SV đã nhận HB Đầu vào (100% học phí thực đóng)
25	24207049	Trương Tuấn Vĩ	13	11	8,14	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200		12.058.200	
26	24207052	Nguyễn Thành Đạt	13	11	8,06	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200		12.058.200	
27	24207054	Lê Ái Khanh	13	11	8,19	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200		12.058.200	
28	24207077	Đoàn Xuân Nguyên	13	11	8,16	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200		12.058.200	
29	24207081	Nguyễn Bảo Quân	13	11	8,29	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200		12.058.200	
30	24207088	Nguyễn Thái Thành Đạt	13	11	8,52	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200	5.481.000	6.577.200	SV đã nhận HB Đầu vào (50% học phí thực đóng)
31	24207105	Quách Gia Thịnh	13	11	8,45	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200		12.058.200	
32	24207114	Trần Gia Quyền	13	11	8,23	Giỏi	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	12.058.200		12.058.200	